TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 02 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 33, 37, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 213, Điều 219, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điểm d Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 114/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc: **"Chia tài sản chung sau khi ly hôn".**

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn P, xã T (nay là xã P), tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã T (nay là xã P), tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên thống nhất tài sản chung gồm 01 căn nhà mái bằng 1 tầng diện tích sử dụng 90m^2 được xây trên quyền sử dụng đất là tài sản riêng của chị H tại thửa số 831 tờ bản đồ 29 bản đồ địa chính xã T, giấy chứng nhận mang tên Bùi Thị H; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình). Tổng giá trị căn nhà là 604.502.021 đồng, trừ đi phần tài sản chị H làm mới là 64.745.000 đồng, giá trị tài sản còn lại là 539.750.000 đồng.

Chị H được quyền sở hữu toàn bộ các tài sản bao gồm: 01 căn nhà mái bằng 1 tầng diện tích sử dụng khoảng 90m^2 được xây trên quyền sử dụng đất là tài sản riêng của chị H tại thửa số 831 tờ bản đồ 29 bản đồ địa chính xã T, giấy chứng nhận mang tên Bùi Thị H; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình(nay là thôn P, xã P, tỉnh Ninh Bình); các đồ dùng sinh hoạt có trong căn nhà.

Anh T được quyền sở hữu: 01 tủ gỗ mít, 01 bộ bàn ghế ăn, 01 loa kéo.

- Chị H có nghĩa vụ thanh toán nợ chung của hai bên là 320.000.000 đồng.

- Chị H có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh T là 60.000.000 đồng. Thời điểm thanh toán 24.6.2025. Hai bên đã thanh toán xong cho nhau.

2.2. Về chi phí thẩm định và định giá: Chị H đã tự đứng lên chi phí hết 10.000.000 đồng, anh T phải thanh toán lại cho chị H 5.000.000 đồng (đã thanh toán xong).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản:

Do các đương sự đã tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận trước khi hòa giải vì vậy đương sự không phải chịu án phí về phân chia tài sản và nghĩa vụ tài sản.

Trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền 7500.000đ (Bẩy triệu năm trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí về chia tài sản theo biên lai số 0001026 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND khu vực 3 – Ninh Bình;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh